TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 497/2020/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nB1 và gia đình thụ lý số 428/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vang Thị D, sinh năm 1991**; HKTT: Thôn C, xã S, huyện K, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn C, xã W, huyện X, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: **Anh Lê Thành Q, sinh năm 1992;** Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện K, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nB1 và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vang Thị D và anh Lê Thành Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vang Thị D và anh Lê Thành Q có 02 con chung tên Lê M, sinh ngày 24/11/2015 và Lê Ngọc B1, sinh ngày 03/7/2019. Khi ly hôn, giao cháu Lê Ngọc B1 cho chị Vang Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Lê M cho anh Lê Thành Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B1, cháu M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng đối với chị D và anh Q cho nhau cho đến khi cháu B1, cháu M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Vang Thị D và anh Lê Thành Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về tài sản, nợ chung vợ chồng: Chị Vang Thị D và anh Lê Thành Q không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vang Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nB1 gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ theo biên lai AA/2010/0005621 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả chị D 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã S, huyện K, Hà Nội (ĐKKH số 39/2015,ngày 11/6/2015);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương